



TẠP CHÍ

ISSN 2185-6145

# KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUI

TẬP 01-SỐ 04

12/2023

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY QUI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH – QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY



CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH  
25/11/1958-25/11/2023



## MỤC LỤC

### TỔNG BIÊN TẬP

TS. Bùi Thanh Nhu

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hùng Thắng

### ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP

TS. Giang Quốc Khánh

TS. Phạm Đức Thang

ThS. Hà Thị Ngọc Mai

ThS. Cao Hải An

ThS. Đặng Đình Đức

Nguyễn Thị Mai Hương

### TÒA SOẠN

Trường Đại học Công  
nghiệp Quảng Ninh.

Phường Yên Thọ, Thị xã  
Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.3871.092

Email: nckh@qui.edu.vn

Website: <https://jstqui.vn>

### Giấy phép xuất bản:

Số 606/GP-BTTTT của Bộ  
Thông tin và Truyền thông,  
ngày 29 tháng 12 năm 2022

### KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ MỎ

\* Nghiên cứu đề xuất điều kiện tính toán và áp dụng phương án bố trí đường lò dọc vỉa dưới trụ bảo vệ khi khai thác các vỉa than gần nhau

Vũ Đức Quyết  
Vũ Ngọc Thuần

6

\* Nghiên cứu phát triển phần mềm tự động thiết kế hộ chiếu khoan nổ mìn trong autocad cho đường hầm

Nguyễn Ngọc Minh  
Nguyễn Văn Đức  
Hò Trung Sỹ  
Nguyễn Mạnh Tường

14

### KINH TẾ

\* Áp dụng mô hình ARDL để xác định mối quan hệ giữa FDI, tiến trình công nghiệp hóa và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Thị Mơ  
Lu Shi Chang

22

\* Xây dựng định mức năng suất và tiêu hao vật tư cho thiết bị khai thác và tuyển quặng tại tổ hợp dự án bô-xit Tân Rai và Nhân Cơ - TKV

Đặng Thị Thu Giang

30

### ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

\* Mô hình động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu với hệ điều khiển relay trên phần mềm Matlab - Simulink

Phạm Anh Mai  
Trần Thanh Tuyền  
Nguyễn Thị Phúc

40

\* Phân tích và thiết kế bộ điều khiển hệ thống phân loại sản phẩm ứng dụng Logic mờ

Nguyễn Tiến Phúc  
Hoàng Thị Minh Hồng

49

\* Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng điều khiển trực tiếp công suất chỉnh lưu tích cực trong hệ thống truyền động điện điều khiển trực tiếp momen

Nguyễn Thị Mến

56

## MỤC LỤC

### NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ CỦA TẠP CHÍ

- Khoa học về trái đất và mỏ;
- Kỹ thuật môi trường;
- Điện tử-tự động hóa;
- Tiết kiệm năng lượng-Cơ khí;
- Công nghệ thông tin;
- Khoa học tự nhiên;
- Khoa học kinh tế;
- Chính trị, xã hội.

### TẦN SUẤT XUẤT BẢN

Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ QUI được xuất bản với phiên bản điện tử, định kỳ với 4 số báo trong 1 năm (vào các tháng 3, 6, 9 và 12)

### Thiết kế trang bìa 1:

TS. Giang Quốc Khánh

**Ảnh bìa 1:** Các tân thạc sĩ chụp ảnh lưu niệm tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

(Ảnh: ĐHCNQN)

\* Tìm hiểu một số máy điện đặc biệt mới có xu hướng phát triển hiện nay trên thế giới  
Vũ Hữu Quảng  
Trần Thanh Tuyên  
Ngô Văn Hà 64

### QUẢN LÝ GIÁO DỤC

\* Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh: Bối cảnh, thực trạng và giải pháp thúc đẩy phát triển  
Giang Quốc Khánh  
Vũ Thị Duyên 76

\* Thực trạng và giải pháp khắc phục vấn đề thụ động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh  
Nguyễn Thị Hải Ninh 84

\* Nghiên cứu mô hình blended learning trong dạy học toán cao cấp tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh  
Phạm Ngọc Hải 92

\* Nghiên cứu giảng dạy vật lí đại cương có hướng dẫn theo module: Phát triển năng lực tự học cho sinh viên  
Lê Thị Thanh Hoa  
Nguyễn Thị Như Hoa 101

\* Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh  
Đoàn Quang Hậu  
Đương Khắc Mạnh 113

### CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI

\* Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng: Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên và sinh viên  
Trần Quốc Hưng  
Trương Thị Khánh Ly 121

# CONTENTS

## EDITOR-IN-CHIEF

Ph.D. Bui Thanh Nhu

## DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF

Ph.D. Hoang Hung Thang

## EDITORIAL BOARD

Ph.D. Giang Quoc Khanh

Ph.D. Pham Đức Thang

M.A. Ha Thi Ngoc Mai

M.A. Cao Hai An

M.E. Dang Dinh Duc

Nguyen Thi Mai Huong

## EDITORIAL OFFICE

Quang Ninh University of  
 Industry, Yen Tho Ward, Dong  
 Trieu Town, Quang Ninh  
 Province

Phone: 0203.3871.092

Email: [nckh@qui.edu.vn](mailto:nckh@qui.edu.vn)

Website: <https://jstqui.vn>

## License:

№ 606/GP-BTTTT of the  
 Ministry of Information and  
 Communications, December  
 29, 2022

## SCIENCE OF EARTH AND MINES

- \* Research to propose calculation and application in different location options for longitudinal level under protective pillar when excavating closed coal seams  
**Vu Duc Quyet**  
**Vu Ngoc Thuan** 6
- \* Study on developing an automatic software to design tunnel blasting passport in autocad  
**Nguyen Ngoc Minh**  
**Nguyen Van Đức**  
**Ho Trung Sy**  
**Nguyen Manh Tuong** 14

## ECONOMICS

- \* Applying the ardl model to determine the relationship between fdi, industrialization process and economic growth of Quang Ninh province  
**Nguyen Thi Mo**  
**Lu Shi Chang** 22
- \* Building productivity norms and material consumption for mining and ore beneficiation equipment at the Tan Rai and Nhan Co bauxite project complex - TKV  
**Dang Thi Thu Giang** 30

## ELECTRONICS-AUTOMATION

- \* Permanent magnet synchronous motor model with relay control system on Matlab - Simulink  
**Pham Anh Mai**  
**Tran Thanh Tuyen**  
**Nguyen Thi Phuc** 40
- \* Analysis and design of a classification product system control application Fuzzy Logic  
**Nguyen Tien Phuc**  
**Hoang Thi Minh Hong** 49
- \* Researching solutions to improve the quality of direct power control for active rectification in electric drive systems using direct torque control  
**Nguyen Thi Men** 56

# CONTENTS

## THEMATIC CONTENT OF THE JOURNAL

- Science of earth and mines;
- Environmental engineering;
- Electrical engineering, Electronics-automation;
- Energy saving-mechanical;
- Information technology;
- Basic science;
- Economics;
- Political and social Science.

## PUBLICATION FREQUENCY

QUI Journal of Science and Technology is published with an electronic version, periodically with 4 issues in 1 year (in March, June, September and December).

### Cover photo 1:

Ph.D. Giang Quoc Khanh

**Cover photo 1:** New masters take souvenir photos at the Quang Ninh University of Industry.

(Source: QUI)

- \* The overview of new special electrical machines that are currently developing in the world  
**Vũ Hữu Quang  
 Trần Thanh Tuyền  
 Ngô Văn Hà** 64

## EDUCATION MANAGEMENT

- \* International cooperation of Quang Ninh University of Industry: Context, current situation and solutions to promote development  
**Giang Quoc Khanh  
 Vũ Thị Duyên** 76

- \* Current situation and solutions to overcoming the passivity in learning of students of Quang Ninh University of Industry  
**Nguyễn Thị Hải Ninh** 84

- \* Research on Blended learning model in teaching advanced mathematics at Quang Ninh University of Industry  
**Phạm Ngọc Hải** 92

- \* Research on teaching general physics with guided modules: Developing self-study capacity for students  
**Le Thi Thanh Hoa  
 Nguyễn Thị Như Hoa** 101

- \* Solution for improving the quality of extracurricular activities in national defense and security education for students at Quang Ninh University of Industry  
**Doan Quang Hau  
 Duong Khắc Mạnh** 113

## POLITICAL AND SOCIAL SCIENCE

- \* Fighting and refuting wrong and hostile views in cyberspace: Awareness and responsibility of officers, lecturers and students  
**Trần Quốc Hưng  
 Trương Thị Khanh Ly** 121



# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VẤN ĐỀ THỤ ĐỘNG TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Hải Ninh

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

## TÓM TẮT

Bài báo sử dụng dữ liệu được thu thập thông qua điều tra 220 sinh viên K15 (năm học 2023-2024) để đánh giá thực trạng về tính thụ động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Nội dung bài viết này tập trung (i) đánh giá thực trạng tính thụ động trong học tập, (ii) phân tích các nguyên nhân dẫn đến tính thụ động trong học tập và (iii) đưa ra một số khuyến nghị nhằm khắc phục tính thụ động trong học tập của sinh viên. Kết quả phân tích cho thấy sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh còn rất thụ động trong học tập, tình trạng sinh viên chuẩn bị bài sơ sài trước khi đến lớp hay lười tìm kiếm thông tin sau giờ học vẫn còn nhiều; phương pháp học tập vẫn còn lệ thuộc vào giảng viên; sinh viên chủ động phát biểu, thảo luận còn rất ít. Tính thụ động trong học tập của sinh viên bị ảnh hưởng từ thói quen học tập của sinh viên, từ phương pháp giảng dạy của giảng viên và từ điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

**Từ khóa:** Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, học tập, thụ động, sinh viên.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo theo học chế tín chỉ là mô hình đào tạo đã được triển khai ở các trường đại học Việt Nam trong nhiều năm nay. Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập là yêu cầu bức thiết để thực hiện chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nó đòi hỏi cả người dạy và người học, đặc biệt là sinh viên phải thích ứng nhanh, nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo nắm lấy những phương pháp, kỹ năng, công cụ cần thiết để tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự tổ chức, định hướng của giảng viên [1]. Tất cả các trường Đại học hiện nay đều đã giảng dạy tín chỉ, tuy nhiên vẫn còn tình trạng sinh viên chưa chủ động trong học tập.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã thực hiện mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2011 – 2012, trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học để phù hợp với mô hình đào tạo tín chỉ, chúng tôi nhận thấy sinh viên chưa thật sự chủ động, tích cực. Tình trạng thụ động trong học tập, ít quan tâm đến mục đích từng môn học; không đọc tài liệu, tìm hiểu về bài học trước khi đến lớp nghe giảng; ngại phát biểu hay tham gia thảo luận ... còn tồn tại ở không ít

sinh viên hiện nay. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học của Nhà trường. Tìm hiểu, nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân thụ động trong học tập của sinh viên trong Nhà trường là điều vô cùng cần thiết. Để từ đó đưa ra được các giải pháp giúp sinh viên chủ động, sáng tạo hơn trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ cho Nhà trường.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng thụ động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã có hơn mười năm đào tạo theo học chế tín chỉ, Nhà trường cũng đã tổ chức nhiều seminar về đổi mới phương pháp dạy và học để phù hợp với mô hình đào tạo tín chỉ. Dưới góc độ của giảng viên, nhiều phương pháp đã được đưa ra tiến hành thực hiện. Tuy nhiên, kết quả đổi mới phương pháp giảng dạy sẽ rất khó thực hiện được, nếu sinh viên không có sự hợp tác. Do vậy, cần loại bỏ dần sự thụ động trong học tập của sinh viên, thay vào đó là sự chủ động, sáng tạo để sinh viên không chỉ đạt được thành tích tốt trong học tập mà còn thể hoàn thành tốt công việc khi đi làm.



Điều tra mức độ thụ động trong học tập của sinh viên, bài báo đã sử dụng phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh để tiến hành phân tích kết quả khảo sát thu được từ bảng câu hỏi đối với 220 sinh viên trên tổng số 310 sinh viên năm thứ hai (K15 năm học 2023-2024) của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Sự thụ động trong học tập của những sinh viên này được thấy rõ qua những biểu hiện sau:

- Thứ nhất, sinh viên không nắm rõ chương trình đào tạo toàn khóa, chương trình của cả năm, của từng kỳ được sắp xếp như thế nào. Tiến hành phỏng vấn trực tiếp, sinh viên phản hồi có được thông báo về chương trình đào tạo từ tuần học chính trị đầu tiên và từ cố vấn học tập, nhưng các em không quan tâm và để ý nhiều. Do vậy các em không biết phải làm gì, hay làm như thế nào để đạt hiệu quả tối ưu từ chương trình ấy. Sự thụ động của sinh viên cũng thể hiện qua mức độ hiểu biết của sinh viên về học chế tín chỉ đang được áp dụng trực tiếp cho họ: mức độ hiểu sơ sài về cách đăng ký học phần và cách tính điểm bằng chữ của các học phần này chiếm tới 27,3%; số sinh viên không hiểu hoàn toàn cách đăng ký và tính điểm học phần chiếm 1.4%. Với việc đăng ký học phần hay cách tính điểm, nhiều sinh viên nhờ bạn bè hay để phòng đào tạo làm hộ. Thực trạng không nắm rõ được chương trình đào tạo cho thấy một bộ phận sinh viên năm thứ 2 của Nhà trường thiếu tính chủ động trong việc tìm hiểu về chương trình học tập của mình.

- Thứ hai, sinh viên ít quan tâm đến mục đích của từng học phần mà chỉ quan tâm đến nội dung trong học phần đó, để đối phó với thi cử. Theo bảng số liệu điều tra (bảng 1), tỷ lệ sinh viên hiểu rõ mục đích các học phần chỉ chiếm 21,8%, tỷ lệ sinh viên hiểu được một ít mục đích học phần (tức là hiểu nội dung học phần nhưng chưa hiểu hết mối quan hệ của học phần đó trong chương trình đào tạo) là 58,2%; còn lại 20% sinh viên thụ động học các học phần do Nhà trường ban hành mà không hiểu rõ mục đích các học phần đó. Hầu hết sinh viên chỉ quan tâm nội dung đề cương học phần đó là gì, học làm sao để học phần đó đạt điểm như mong muốn, mà chưa hiểu rõ mục đích

cũng như vai trò của học phần trong chương trình đào tạo. Chính vì vậy, nên khi học một học phần nào đó, sinh viên chỉ tập trung vào trong học phần đó, mà chưa biết kết nối nội dung kiến thức giữa các học phần có mối tương quan với nhau.

**Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên hiểu mục đích các học phần**

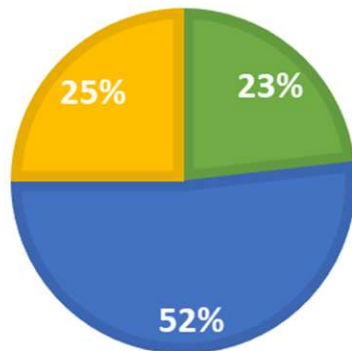
Phân loại	Số lượt sv	Tỷ lệ (%)
Hiểu rất rõ	48	21,8
Hiểu được một ít	128	58,2
Do trường bắt buộc	44	20
<b>Tổng</b>	<b>220</b>	<b>100%</b>

- Thứ ba, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên chưa được xem trọng. Thông qua hệ thống bảng hỏi cho 220 sinh viên K15, số liệu thu về cho thấy nhiều sinh viên không chuẩn bị bài trước khi đến lớp, nếu có chuẩn bị thì còn sơ sài, chủ yếu nhằm đối phó với giảng viên là chính; sinh viên rất ít đọc tài liệu, tìm hiểu về bài học cho dù giảng viên đã giới thiệu chương trình học và có giáo trình, tài liệu học tập,... số liệu cụ thể như sau:

+ Khảo sát tình trạng chuẩn bị bài trước khi đến lớp, tác giả thu được kết quả (hình 1): số lượng sinh viên trả lời có tìm hiểu bài trước khi đến lớp có 51 sinh viên, chiếm tỷ lệ 23%; số sinh viên có xem qua bài trước khi đến lớp là 114 sinh viên chiếm gần 52%; còn lại hơn 25% số sinh viên không chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Như vậy, chỉ có khoảng 1/4 số lượng sinh viên được hỏi có chuẩn bị nội dung bài học cẩn thận trước khi đến lớp. Con số này là khá ít, vì trước khi kết thúc buổi học, giảng viên đều giao nhiệm vụ về nhà và yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Số lượng sinh viên mới chỉ xem qua bài và không chuẩn bị bài trước khi đến lớp chiếm số đông. Như vậy có thể thấy sự chủ động hay tính tự học của sinh viên còn hạn chế. Sinh viên chưa hiểu sâu nội dung bài học, không ham thích tìm hiểu mà mới chỉ dừng ở mức hoàn thành nội dung yêu cầu về nhà của giảng viên, mức độ hoàn thành chủ yếu dưới góc độ để đối phó. Sự chuẩn bị bài sơ sài này sẽ làm giảng viên khó triển khai được các phương pháp giảng dạy đổi mới ở trên lớp.



■ Tìm hiểu trước ■ Xem qua  
■ Không chuẩn bị



Hình 1: Tỷ lệ sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến lớp

Với yêu cầu của học chế tín chỉ, khối lượng học tập của học phần được tính bằng số tín chỉ, mỗi tín chỉ tương đương 50 giờ học, bao gồm cả giờ tham dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá [2]. Theo quy định này, nếu tính một tín chỉ của học phần lý thuyết, số giờ giảng trên lớp là 15 giờ, còn số giờ sinh viên tự học tương ứng là 35 giờ. Soi chiếu với quy định này, thì số thời gian mà sinh viên K15 của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh được khảo sát để thực hiện việc tự học là rất ít. Do sinh viên chưa nghiên cứu trước được nội dung học tập, vì vậy khi ở trên lớp thường sinh viên chỉ nghe giảng từ giảng viên, thực hiện công việc ghi chép là chủ yếu, ít có thời gian thảo luận, trao đổi.

+ Khảo sát về mức độ tìm kiếm thông tin sau giờ học tại thư viện, hoặc trên phương tiện công nghệ thông tin, tác giả thu được kết quả ở bảng 2, cụ thể: hầu hết số sinh viên được hỏi đều trả lời chỉ lên thư viện mượn và trả giáo trình vào đầu năm học, chưa sử dụng hệ thống thông tin từ thư viện. Số lượng sinh viên K15 thường xuyên lên thư viện tìm kiếm thông tin là không có, chỉ có khoảng hơn 11% số sinh viên lên thư viện tìm kiếm sách theo yêu cầu của giảng viên, số lượng sinh viên không tìm kiếm thông tin từ thư viện là rất lớn (chiếm trên 88%). Nguyên nhân chủ yếu từ việc sinh viên ngại tìm kiếm thông tin từ giáo trình in, trong khi việc tìm kiếm thông tin từ internet rất thuận tiện. Cũng theo bảng 2, mức độ tìm kiếm thông tin từ internet của sinh viên sau

giờ học chiếm gần 90%. Tuy nhiên sinh viên chỉ tìm kiếm chủ yếu vào nội dung bài tập và thực hành. Sau khi tìm kiếm được nội dung đáp án cho bài tập và câu hỏi của giảng viên thường sinh viên sẽ không tìm hiểu tiếp.

Bảng 2: Sinh viên tìm kiếm thông tin sau giờ học

Phân loại	Tại thư viện		Qua internet	
	Rất thường xuyên	0	0%	88
Thỉnh thoảng	25	11,3%	106	48,2%
Không	195	88,6%	26	11,8%
<b>Tổng</b>	<b>220</b>	<b>100%</b>	<b>220</b>	<b>100%</b>

Việc sinh viên ít sử dụng hệ thống thư viện và tìm kiếm thông tin từ sách là điều đáng quan ngại cho việc xây dựng tính tự học của sinh viên. Việc tìm kiếm thông tin từ sách có thể mất nhiều thời gian hơn so với tìm kiếm từ mạng internet nhưng lại có thể giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể về môn học, giúp liên hệ được thông tin trong cùng học phần và giữa các học phần.

Thông qua nội dung khảo sát tình trạng chuẩn bị bài trước khi đến lớp và mức độ tìm kiếm thông tin sau giờ học của sinh viên K15, có thể thấy sự chuẩn bị bài hay quá trình tự học của sinh viên chưa được coi trọng. Với thực trạng đó thì để thực hiện giảng dạy bằng phương pháp lấy người học làm trung tâm rất khó thực hiện. Với phương pháp học đại học mới, sinh viên phải chủ động nghiên cứu thông tin, giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho sinh viên tiếp cận vấn đề. Giờ học phải được thực hiện bằng các hình thức thảo luận, thuyết trình chứ không phải bằng hình thức giảng viên đọc cho sinh viên ghi chép, muốn vậy sinh viên phải chủ động tìm kiếm thông tin học tập trước và sau khi lên lớp.

- Thứ tư, việc thụ động trong học tập của sinh viên còn thể hiện ở hoạt động nghe giảng trên lớp. Sinh viên đến lớp thì chủ yếu để nghe giảng, ghi chép và hoàn toàn dựa vào sự chỉ bảo, hướng dẫn của giảng viên, chỉ học và thực hiện những gì do giảng viên yêu cầu chứ không tự tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức.

Khi tiến hành phỏng vấn về các phương pháp giảng dạy của giảng viên, mặc dù không yêu thích nhưng phần lớn sinh viên chọn phương





pháp thuyết trình, các phương pháp khác thì mức độ tương tác của sinh viên khá là thấp. Ví dụ, khi giảng viên sử dụng phương pháp phát vấn, thường không khí trong lớp học sẽ bị trầm lại. Sinh viên luôn thấy căng thẳng mỗi khi thầy cô có câu hỏi và yêu cầu xung phong, trong khi thầy cô ở bên trên kêu gọi, thì ở dưới sinh viên cúi mặt xuống, tránh ánh nhìn của thầy cô. Một tình trạng khá phổ biến ở sinh viên là chỉ chú tâm ghi chép các nội dung giảng viên trình chiếu trên slide. Áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, các thầy cô đều xây dựng các bài giảng điện tử phong phú, trong bài giảng sẽ thể hiện được hết các nội dung bài học và một số nội dung tham khảo. Điều này lại vô hình chung tạo ra sự ỷ lại, thụ động của

sinh viên. Thay vì tự tìm hiểu kiến thức, sau đó kết hợp với bài giảng của giảng viên để tổng hợp lại kiến thức đã học, thì sinh viên chỉ muốn chép lại những nội dung giảng viên trình chiếu. Như vậy trước đây có phương pháp đọc - chép thì giờ thành phương pháp chiếu - chép.

- Thứ năm, sinh viên ít thắc mắc về nội dung học tập, ít phát biểu ý kiến trong lớp, không thích thảo luận, ngại thuyết trình. Khi có một vấn đề cần giải quyết trong nhóm thường trông chờ vào bạn bè đưa ra phương án giải quyết hơn là tự mình tìm ra cách giải quyết.

**Bảng 3. Sinh viên tham gia phát biểu trong các buổi học và thắc mắc sau giờ học**

Mức đánh giá	Tham gia phát biểu		Thắc mắc sau giờ giảng	
	Số lượt sv	Tỷ lệ (%)	Số lượt sv	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	19	8,6%	10	4,5%
Thỉnh thoảng	91	41,3%	49	22,3%
Rất ít	75	34,1%	91	41,3%
Không bao giờ	35	15,9%	70	31,8%
<b>Tổng</b>	<b>220</b>	<b>100%</b>	<b>220</b>	<b>100%</b>

Từ số liệu trong bảng 3 cho thấy, số lượng sinh viên thường xuyên phát biểu ý kiến trong giờ học hay có thắc mắc sau giờ học là rất ít (tỷ lệ chưa đến 10%). Số lượng này tập trung vào một số bạn chăm học hoặc ở một số bạn sinh viên Lào. Còn phần lớn sinh viên, chỉ đứng lên phát biểu khi được gọi tên. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên không tham gia phát biểu, trong đó có gần 30% là do không biết câu trả lời; khoảng 42% ngại phát biểu trước đám đông; khoảng 15% sợ trả lời sai; số còn lại chờ đợi cho các bạn sinh viên khác và giảng viên tự đưa ra câu trả lời. Có thể thấy gần 30% số sinh viên không phát biểu vì không biết câu trả lời có nguyên nhân từ việc không chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Những nguyên nhân còn lại cho thấy sự hạn chế trong các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình của sinh viên.

Thực trạng không chủ động để nắm bắt bài học trên lớp, nên số lượng sinh viên thắc mắc bài giảng sau tiết học cũng rất ít. Nhiều nội dung, sinh viên không rõ, nhưng vì ngại nên cũng không thắc mắc. Khi có thắc mắc hay không hiểu một vấn đề gì đó trong bài giảng sinh viên thường có xu hướng nhờ đến sự giúp đỡ của bạn bè là những người gần gũi với sinh viên hơn là nhờ đến sự giúp đỡ của thầy cô. Trên lớp, số lượng sinh viên tham gia đóng góp xây dựng bài thường ít, nếu có chỉ tập trung vào một vài sinh viên thường xuyên phát biểu.

Từ những khảo sát trên, có thể thấy một bộ phận không nhỏ của sinh viên K15 Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh còn rất thụ động trong việc học tập. Việc học một cách thụ động như vậy, kết quả là sinh viên chỉ tiếp thu những kiến thức bề mặt do giảng viên truyền đạt, sinh viên cũng nhanh quên đi những kiến thức đã học



sau một thời gian ngắn, cũng rất dễ chán học và không có động lực vượt khó khăn để học tập.

## 2.2. Nguyên nhân thực trạng thụ động trong học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Từ các thông tin khảo sát trên cũng làm cho chúng ta phải suy nghĩ. Vậy, những nguyên nhân chủ yếu gây ra sự thụ động của sinh viên là từ đâu? Có thể thấy từ một số nguyên nhân cơ bản như sau:

*Thứ nhất, nguyên nhân gây ra sự thụ động trong học tập của sinh viên là từ học chế tín chỉ.* Học chế tín chỉ chưa được áp dụng triệt để, chưa phát huy hết những ưu điểm của nó. Học chế tín chỉ với tiêu chí hàng đầu là lấy người học làm trung tâm, mặc dù được triển khai khá lâu nhưng nó vẫn còn mang tính hình thức. Chính tính hình thức này làm cho sinh viên khó lòng thiết kế được “lộ trình học tập” của riêng mình, phải “chạy” theo hoàn thành những chỉ tiêu môn học do Nhà trường quy định sẵn.

*Thứ hai, sự thụ động trong học tập có nguyên nhân từ chính bản thân sinh viên.* Các nghiên cứu về tâm lý học đường cho thấy chương trình đào tạo với phương pháp giảng dạy mang tính nhồi nhét kiến thức ở bậc phổ thông đã tạo ra một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên thụ động, thiếu khả năng thích ứng xã hội [3]. Đối với các bạn sinh viên K15 trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, dù đã là sinh viên năm thứ 2, nhưng các bạn chưa xây dựng được thói quen tự học của Đại học, trong khi thói quen học từ thời phổ thông là trông chờ chủ yếu vào thầy cô vẫn còn nặng. Những thói quen ghi chép sẵn nội dung đã có, tâm lý chỉ ôn tập và thi trong nội dung được giới hạn, được cho ghi chép... nên các bạn sinh viên không chủ động tìm hiểu thêm các nội dung khác của bài học. Điều này làm sinh viên luôn thụ động với khối lượng kiến thức về lý thuyết; việc thực hành, thực tập bị xem nhẹ, thậm chí bị bỏ qua, từ đó tạo ra một bộ phận không nhỏ sinh viên thụ động, vụng về, thiếu khả năng thích ứng xã hội.

Kỹ năng sử dụng khoảng thời gian không có giờ lên lớp còn rất kém. Phần lớn sinh viên dùng khoảng thời gian này vào những hoạt động vui

chơi giải trí, nghỉ ngơi thư giãn hoặc đi làm thêm, sinh viên chưa xây dựng khung thời gian để tìm hiểu thêm và đào sâu những vấn đề đã được giảng viên hướng dẫn trên lớp.

Tâm lý học vì điểm số còn nhiều. Một số sinh viên có tâm lý chỉ cần điểm thi đạt mức tối thiểu để vượt qua đánh giá học phần ở mức “đạt”, nên không đầu tư thời gian học tập, mọi hoạt động học tập chỉ ở mức độ có thực hiện mà không thể hiện sự nỗ lực cố gắng. Sinh viên chỉ thực hiện thảo luận nhóm và thuyết trình vì cho rằng đó là một phần bắt buộc để có điểm phục vụ cho học phần chứ chưa hiểu hết ý nghĩa về rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm ...

Ngoài ra phần lớn sinh viên có tâm lý chỉ cần nỗ lực ở các môn chuyên ngành. Vì cho rằng đó là nền tảng cho công việc tương lai. Các em không hiểu hết tầm quan trọng của các môn đại cương nên không coi trọng các môn này, chỉ học đối phó, học cho qua. Vì vậy sự thụ động ở các môn đại cương bộc lộ rõ rệt hơn so với các môn chuyên ngành.

*Thứ ba, sự thụ động trong học tập của sinh viên cũng có nguyên nhân từ phía giảng viên.* Phương pháp dạy của giảng viên là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến thái độ học tập, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến sự thụ động trong học tập của sinh viên. Có thể thấy, một số giảng viên mới chỉ tập trung truyền tải kiến thức là chính, mà chưa thể hiện rõ vai trò là người tổ chức định hướng cho sinh viên chiếm lĩnh tri thức. Nếu giảng viên thường xuyên đặt những câu hỏi mở rộng, đòi hỏi sinh viên phải tìm hiểu bài trước khi đến lớp và phải tích cực động não, hoặc giảng viên tổ chức nhiều buổi thảo luận, thuyết trình cho sinh viên thì khả năng phần lớn sinh viên sẽ phải tích cực hoạt động theo sự hướng dẫn của giảng viên. Như vậy, dù mục đích có là được điểm tốt hay không thì sinh viên cũng sẽ được luyện tập thói quen chủ động trong học tập.

## 2.3. Một số giải pháp xóa bỏ tình trạng thụ động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Từ phía sinh viên:*



- Trước hết sinh viên phải xác định rõ động cơ học tập. Những sinh viên xác định được động cơ học tập đều rất chủ động trong hoạt động học tập của bản thân. Một số sinh viên có thể nhận thấy mình chưa thật phù hợp với tính chất ngành nghề đang theo học, nhưng nếu xác định được rõ ràng mục đích và động cơ học tập thì sẽ không có thái độ thái độ học tập thiếu tích cực trong quá trình học tập của mình.

- Sinh viên cần đổi mới phương pháp học tập, Thay đổi phương pháp học "truyền thống" là "nghe, chép và học thuộc" bằng việc tích cực tham gia đóng góp xây dựng bài, phát biểu ý kiến hoặc tham gia tranh luận trong nhóm. Cần chủ động liên hệ những kiến thức được học với thực tế, hoặc tìm cách áp dụng vào thực tế.

- Với yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, sinh viên cần chủ động tích lũy, trau dồi cho mình các kỹ năng học tập cần thiết, đặc biệt là kỹ năng đọc, tra cứu thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình [4]... Khi có được kỹ năng, sinh viên sẽ luôn chủ động đặt những câu hỏi "Tại sao?", "Như thế nào?"... trong quá trình tìm hiểu bài học, sẽ luôn cố gắng tìm hiểu câu trả lời cho những vấn đề mình quan tâm, thắc mắc. Mỗi khi giảng viên đặt câu hỏi, sẽ luôn tích cực động não để tìm kiếm câu trả lời.

#### *Từ phía giảng viên:*

Để khuyến khích sinh viên chủ động trong học tập thì giảng viên cũng cần sử dụng phương pháp giảng dạy chủ động. Phương pháp giảng dạy chủ động hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính chủ động của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính chủ động của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp chủ động thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động [5].

- Giảng viên cần thông báo ngay từ đầu học kỳ cho sinh viên biết rõ lịch trình học tập, cách thức tổ chức các hoạt động học tập khác nhau để sinh viên chủ động chuẩn bị, hoàn thành các yêu cầu học tập và làm bài tập đúng hạn.

- Các giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách tư duy phản biện. Các giảng viên cũng cần chuyển đổi từ phương pháp thuyết trình sang phương pháp nêu vấn đề, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, nêu ý kiến, nghĩ ra nhiều phương pháp giải quyết vấn đề. Khi sinh viên có ý tưởng mới, có chính kiến riêng và có thể lập luận bảo vệ chính kiến đó thì lúc đó sinh viên đã chủ động trong tiếp cận tri thức.

- Thường xuyên cập nhật thông tin mới về nội dung môn học cho sinh viên, bổ sung những nội dung thay đổi mà giáo trình chưa kịp cập nhật. Bài giảng không nên chỉ trình bày các nội dung đã có trong giáo trình, nên bổ sung những nội dung liên quan nhưng không có trong giáo trình, gần gũi cuộc sống thực tế. Những câu chuyện nhỏ của thực tế, sự hài hước... sẽ tạo hứng thú cho sinh viên đối với bài giảng.

- Yêu cầu sinh viên phải liên hệ những gì đang học với những gì đã học, tìm cách áp dụng kiến thức vào thực tế, liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn. Trường hợp giữa lý thuyết và thực tiễn không ăn khớp nhau thì yêu cầu sinh viên phải tự tìm hiểu để tìm ra câu trả lời cho chính họ. Giảng viên nên gợi mở các hướng giải quyết khi sinh viên tranh luận.

- Các giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng mềm. Ví dụ, rèn cho sinh viên cách làm việc theo nhóm, giúp họ làm quen với việc hợp tác, với việc tôn trọng quan điểm của nhau, biết cách thỏa thuận, đàm phán để đạt tới mục đích chung,...

- Bên cạnh những giải pháp trên, giảng viên nên thực hiện các hoạt động tuyên dương, khuyến khích, ghi nhận sự tham gia tích cực của sinh viên để thúc đẩy tinh thần và ý thức tự giác học tập của sinh viên, qua đó thúc đẩy tính chủ động trong học tập của sinh viên.

#### *Từ phía các phòng ban quản lý*

Các phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên: Tăng cường giáo dục về những yêu cầu mới của giáo dục đại học để sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của học chế tín chỉ đối với lợi ích của chính họ. Nhà trường cũng tăng



cường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, các thiết bị công nghệ phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Các cố vấn học tập cần tích cực, gần gũi hơn với sinh viên để hướng dẫn cho sinh viên hiểu rõ chương trình học, tư vấn cho sinh viên xây dựng một lộ trình học tập phù hợp với bản thân. Lập kế hoạch thời gian học tập hợp lý, cụ thể và tuân theo kế hoạch đó.

Bên cạnh các hoạt động phong trào đoàn thể, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần phải có kế hoạch lồng ghép, nhằm bổ sung thêm các hoạt động sinh hoạt cộng đồng nhằm phục vụ cho việc học tập. Ví dụ triển khai các chuyên đề học tập, hướng dẫn việc tra dồi các phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp của từng ngành, các kỹ năng mềm trong cuộc sống, thúc đẩy đổi mới phương pháp học tập.

### 3. KẾT LUẬN

Tình trạng thụ động trong học tập còn tồn tại không ít ở các sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Muốn xóa bỏ được hoàn toàn tình trạng thụ động này đều phụ thuộc vào hai đối tượng quan trọng nhất: Giảng viên – sinh viên. Hai đối tượng này có mối quan hệ tương tác chặt chẽ với nhau, trong đó giảng viên là người định hướng, còn sinh viên là người làm việc. So với hình thức đào tạo niên chế, đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi cường độ lao động của cả giảng viên và sinh viên đều cao hơn, việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện của cả giảng viên và sinh viên sẽ ngày càng nhiều hơn. Vì vậy nếu Nhà trường đặc biệt lưu tâm đến việc tăng cường các tiện nghi phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo, quản lý tốt cơ sở vật chất và con người thì chắc chắn chất lượng đào tạo sẽ ngày càng được nâng cao.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thùy, B. L.;(2016) *Xóa bỏ tình trạng thụ động trong học tập của sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, yêu cầu cấp thiết của đào tạo theo học chế tín chỉ*, Hội thảo khoa học Đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* (Số 17/2021/TT-BGDĐT)
3. Tuệ, N; (2009). *Khủng hoảng tâm lý vì học* <https://thanhnien.vn/khung-hoang-tam-ly-vi-hoc-185174296.htm>
4. Huyền, N. T.; (2021). *Đổi mới phương pháp giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng giáo dục 4.0*. <https://unihub.vnu.edu.vn/2021/12/10/doi-moi-phuong-phap-giang-day-tai-dai-hoc-quoc-gia-ha-noi-dap-ung-giao-duc-4-0/>
5. Thành, N.H; Phượng, P.T; Thùy, Đ.T.B (2010). *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO*. [https://dambaocatluong.lhu.edu.vn/Data/News/473/files/2017\\_PPGIANGDAY/3\\_B\\_4\\_Gioi\\_thieu\\_PP\\_giang\\_day\\_cai\\_tien\\_TT\\_CEE.pdf](https://dambaocatluong.lhu.edu.vn/Data/News/473/files/2017_PPGIANGDAY/3_B_4_Gioi_thieu_PP_giang_day_cai_tien_TT_CEE.pdf)

#### Thông tin của tác giả:

**ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh**

Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).983.886.138 Email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn



## CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO OVERCOMING THE PASSIVITY IN LEARNING OF STUDENTS OF QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

### Information about authors:

**Nguyen Thi Hai Ninh**, M.A., Department of political theory, Quang Ninh University of Industry.  
Email: nguyenthinhaininh@qui.edu.vn

### ABSTRACT:

*This article has used data from results of the 220 student of course 15 (school year 2023 - 2024) survey to assess the status of sense of passivity in learning of students at Quang Ninh University of Industry. The content of this article will concentrate on (i) assessing the status of sense of passivity in learning, (ii) analyzing the causes leading to passivity in learning and, and (iii) giving some recommendations to overcome it students' passivity in learning. The results show Students of Quang Ninh University of Industry are still very passive in studying; the situation of students poorly preparing their lessons before going to class or being lazy in searching for information after class is still common; learning methods still depend on the lecturer; Students rarely speak and discuss. Students' passivity in learning is influenced by students' learning habits, teachers' teaching methods, and school facilities*

**Keywords:** Quang Ninh University of Industry, learning, passive, student.

### REFERENCES

1. Thuy, B. L.;(2016). *Eliminate the passive state of learning for students at the University of Social Sciences and Humanities, and require credit-based training cards*, Scientific conference: Innovating teaching methods according to the credit system, Ha Noi
2. Tue, N.; (2009). *Psychological crisis because of studying*. <https://thanhvien.vn/khung-hoang-tam-ly-vi-hoc-185174296.htm>
3. Ministry of Education and Training. (2021). *Regulations on training program standards; Develop, evaluate and promulgate training programs for all levels of higher education* (No.17/2021/TT-BGDĐT)
4. Huyền, N. T.; (2021). *Innovating teaching methods at Hanoi National University to meet educ*. <https://unihub.vnu.edu.vn/2021/12/10/doi-moi-phuong-phap-giang-day-tai-dai-hoc-quoc-gia-hanoi-dap-ung-giao-duc-4-0/>
5. Thanh, N.H; Phuong, P.T; Thuy, D.T.B (2010). *Introducing a number of innovative teaching methods to help students active learning and experiential learning, achieving output standards according to CDIO*. [https://dambaohatluong.lhu.edu.vn/Data/News/473/files/2017\\_PPGIANGDAY/3\\_B\\_4\\_Gioi\\_thieu\\_PP\\_giang\\_day\\_cai\\_tien\\_TT\\_CEE.pdf](https://dambaohatluong.lhu.edu.vn/Data/News/473/files/2017_PPGIANGDAY/3_B_4_Gioi_thieu_PP_giang_day_cai_tien_TT_CEE.pdf)

**Ngày nhận bài:** 18/10/2023;

**Ngày gửi phản biện:** 19/10/2023;

**Ngày nhận phản biện:** 22/12/2023;

**Ngày chấp nhận đăng:** 26/12/2023.



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG 25/11



Lễ công bố Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nhà trường nhiệm kỳ 2022-2027 – TS. Phạm Đức Thang



Nhóm tác giả ĐT đạt giải nhì trong Cuộc thi sáng tạo KT tỉnh lần thứ IX

Nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường của TS. Lê Hồ Hiếu

Nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường của ThS. Trần Thị Hoàn



Hội thảo Khoa học Khoa KHCĐ

Hội thảo Khoa học Khoa CKDL

Hội thảo Khoa học Khoa Mỏ - Công trình



Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh hợp tác với ĐH Soonchunhyang – Hàn Quốc

Trường ĐH Công nghiệp QN hợp tác với ĐH KH&CN Quốc gia Cao Hùng – Đài Loan

Trường ĐH Công nghiệp QN hợp tác với ĐH Bách khoa Saskatchewan – Canada



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG 25/11



Nhà trường gặp mặt và hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật điện tử TONY - TLC



Nhà trường trong cuộc họp về hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ với Công ty TNHH Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh



Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức Lễ cắt băng khánh thành Nhà điều hành A2 và 02 sân bóng cỏ nhân tạo



Lễ trao Học bổng TOYOTA và Học bổng năng lượng tương lai cho SV Nhà trường



Tập huấn kỹ năng số cho SV Nhà trường



Nhạc hội chào Tân SV K16



Hội trại truyền thống chào mừng 65 sinh nhật Trường



Ngày hội hiến máu nhân tạo tại Trường

## TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUI

Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh  
Địa chỉ: Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Website: <https://jstqui.vn> | Email: [jstqui@qui.edu.vn](mailto:jstqui@qui.edu.vn) | Tel: 0203.3871.092